TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

LỊCH THI CUỐI KỲ HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2024 – 2025
Final Examination Schedule - Semester 1 (2024 – 2025)

Lưu ý:
Notes

- Sinh viên phải mang theo thẻ sinh viên hoặc một trong các giấy tờ tùy thân có thông tin cá nhân, dán ảnh và dấu mộc (căn cước công dân/bằng lái xe/passpost) khi đi thi. Sinh viên không có bất kỳ giấy tờ tùy thân sẽ không được vào phòng thi và xem như vắng thi.
- *International students should be ready with ID cards or passports for identification. You will not be allowed to enter the examination rooms without having the documents aforementioned.*

- Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút.
- *Students are required to arrive at the examination rooms 15 minutes ahead of the starting time.*

- Sinh viên không được mang điện thoại di động theo người khi vào phòng thi. Sinh viên khi đi thi tuyệt đối không mang vật dụng, tài sản có giá trị. Nếu mang theo, sinh viên phải tự bảo quản, trường hợp mất Nhà trường không chịu trách nhiệm.
- *Cell phones, smart watches and mobile equipment are not allowed to use in the examination rooms. Students are advised not to bring valuable items or possessions into the examination rooms. The University is not liable for any losses during the administration of tests.*

- Địa điểm thi: Thành Thái - Địa chỉ: 7/1 Thành Thái, P.14, Q.10, TP.HCM
- *Exam venues: Thanh Thai - Campus: 7/1 Thanh Thai, Ward 14, District 10, HCM City*

Phòng tổ chức thi là phòng 24 - Thành Thái

NGÀY THI *Date*	**GIỜ THI** *Time*	**HỌC PHẦN THI** *Exam Course*	**MÃ HỌC PHẦN** *Course ID*	**LỚP HP** *Course Class*	**SỐ HIỆU LỚP** *Class number*	**THỜI LƯỢNG** *Duration*	**SĨ SỐ** *No of Sts*	**CƠ SỞ** *Campus*	**PHÒNG THI** *Exam Room*	**GHI CHÚ** *Note*
02/01/2025	08h00	Strategic Management	BA302DE01	100	1088	90	43	Thành Thái	048	
02/01/2025	08h00	Strategic Management	BA302DE01	200	1089	90	21	Thành Thái	040	
02/01/2025	08h00	Quản trị Chiến lược	BA302DV01	100	1444	90	29	Thành Thái	026	
02/01/2025	08h00	Quản trị Chiến lược	BA302DV01	100	1444	90	31	Thành Thái	006	
02/01/2025	08h00	Quản trị Chiến lược	BA302DV01	200	1445	90	41	Thành Thái	047	
02/01/2025	08h00	Quản lý Cơ sở Vật chất Khách sạn - Nhà hàng	HM301DV01	100	1625	90	27	Thành Thái	022	
02/01/2025	08h00	Quản lý Cơ sở Vật chất Khách sạn - Nhà hàng	HM301DV01	100	1625	90	28	Thành Thái	023	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
02/01/2025	08h00	Recruitment and Selection	HRM310DE01	100	1172	90	22	Thành Thái	025	
02/01/2025	08h00	Pháp luật về Nhượng quyền thương mại quốc tế	ILAW308DV01	100	1653	75	22	Thành Thái	007	
02/01/2025	08h00	Interaction Design	IT305DE01	100	1187	90	28	Thành Thái	016	
02/01/2025	08h00	Marketing Dịch vụ	MK404DV01	100	1824	90	22	Thành Thái	030	
02/01/2025	08h00	Marketing Dịch vụ	MK404DV01	100	1824	90	23	Thành Thái	031	
02/01/2025	08h00	Marketing Dịch vụ	MK404DV01	200	1825	90	25	Thành Thái	018	
02/01/2025	08h00	Marketing Dịch vụ	MK404DV01	200	1825	90	26	Thành Thái	019	
02/01/2025	08h00	Marketing Dịch vụ	MK404DV01	300	1826	90	31	Thành Thái	004	
02/01/2025	08h00	Oenology	RM305DE01	100	1303	90	38	Thành Thái	044	
02/01/2025	08h00	Các Mô hình Tài chính	TC402DV01	100	1990	90	18	Thành Thái	035	Thi phòng máy
02/01/2025	08h00	Các Mô hình Tài chính	TC402DV01	100	1990	90	25	Thành Thái	036	
02/01/2025	10h15	Listening and Speaking 3	ANH203DE03	100	1025	45	43	Thành Thái	048	Thi nghe toàn thời gian
02/01/2025	10h15	Listening and Speaking 3	ANH203DE03	200	1026	45	34	Thành Thái	043	Thi nghe toàn thời gian
02/01/2025	10h15	Listening and Speaking 3	ANH203DE03	300	1027	45	39	Thành Thái	049	Thi nghe toàn thời gian
02/01/2025	10h15	Project Management	BA303DE01	100	1090	90	24	Thành Thái	018	
02/01/2025	10h15	Project Management	BA303DE01	100	1090	90	24	Thành Thái	020	
02/01/2025	10h15	Project Management	BA303DE01	200	1091	90	44	Thành Thái	047	
02/01/2025	10h15	Quản trị Dự án	BA303DV01	100	1446	90	28	Thành Thái	006	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
02/01/2025	10h15	Quản trị Dự án	BA303DV01	100	1446	90	28	Thành Thái	007	
02/01/2025	10h15	Quản trị Dự án	BA303DV01	200	1447	90	39	Thành Thái	044	
02/01/2025	10h15	Tiếng Hàn 3	HAN103DV01	100	1623	90	23	Thành Thái	040	
02/01/2025	10h15	Digital Accounting Software	KT307DE02	100	1198	90	29	Thành Thái	037	Thi phòng máy, có internet
02/01/2025	10h15	Techniques of International Trade (FIATA)	LG311DE01	100	1218	90	24	Thành Thái	025	
02/01/2025	10h15	Techniques of International Trade (FIATA)	LG311DE01	100	1218	90	25	Thành Thái	026	
02/01/2025	10h15	B2B Sales Management	MK412DE01	100	1277	90	17	Thành Thái	022	
02/01/2025	10h15	Tiếng Nhật 2	NHAT102DV03	100	1846	90	24	Thành Thái	027	
02/01/2025	10h15	School Counseling	PSY309DE01	100	1288	75	25	Thành Thái	019	
02/01/2025	10h15	Securities Market	TC210DE01	100	1333	90	25	Thành Thái	023	
02/01/2025	10h15	Quantitative Method in Finance	TC401DE02	200	1343	90	22	Thành Thái	021	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	100	1768	60	26	Thành Thái	006	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	100	1768	60	44	Thành Thái	005	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	200	1769	60	27	Thành Thái	011	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	200	1769	60	28	Thành Thái	007	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	400	1770	60	40	Thành Thái	004	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	400	1770	60	25	Thành Thái	016	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	500	1771	60	33	Thành Thái	043	

NGÀY THI *Date*	**GIỜ THI** *Time*	**HỌC PHẦN THI** *Exam Course*	**MÃ HỌC PHẦN** *Course ID*	**LỚP HP** *Course Class*	**SỐ HIỆU LỚP** *Class number*	**THỜI LƯỢNG** *Duration*	**SĨ SỐ** *No of Sts*	**CƠ SỞ** *Campus*	**PHÒNG THI** *Exam Room*	**GHI CHÚ** *Note*
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	500	1771	60	37	Thành Thái	047	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	600	1772	60	22	Thành Thái	033	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	600	1772	60	37	Thành Thái	048	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	700	1773	60	24	Thành Thái	018	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	700	1773	60	26	Thành Thái	019	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	800	1774	60	26	Thành Thái	032	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	800	1774	60	27	Thành Thái	020	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	900	1775	60	25	Thành Thái	025	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	900	1775	60	26	Thành Thái	023	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	1000	1776	60	22	Thành Thái	026	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	1000	1776	60	35	Thành Thái	049	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	1100	1777	60	27	Thành Thái	015	
02/01/2025	13h15	Marketing Căn bản	MK203DV01	1100	1777	60	28	Thành Thái	017	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1200	1778	60	44	Thành Thái	005	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1200	1778	60	28	Thành Thái	006	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1300	1779	60	35	Thành Thái	043	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1300	1779	60	40	Thành Thái	047	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1400	1780	60	28	Thành Thái	040	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1400	1780	60	40	Thành Thái	048	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1500	1781	60	26	Thành Thái	033	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1500	1781	60	40	Thành Thái	049	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1600	1782	60	23	Thành Thái	016	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1600	1782	60	23	Thành Thái	017	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1600	1782	60	24	Thành Thái	015	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1700	1783	60	23	Thành Thái	018	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1800	1784	60	29	Thành Thái	021	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1800	1784	60	29	Thành Thái	022	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1900	1785	60	27	Thành Thái	028	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	1900	1785	60	28	Thành Thái	029	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	2000	1786	60	28	Thành Thái	030	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	2000	1786	60	29	Thành Thái	031	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	2100	1787	60	21	Thành Thái	023	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	2100	1787	60	21	Thành Thái	025	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	2100	1787	60	22	Thành Thái	026	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	2200	1788	60	28	Thành Thái	027	
02/01/2025	15h30	Marketing Căn bản	MK203DV01	2200	1788	60	29	Thành Thái	032	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
03/01/2025	08h00	Quản trị quan hệ khách hàng và chiến lược trực tuyến	DM306DV01	100	1520	90	29	Thành Thái	004	
03/01/2025	08h00	Quản trị quan hệ khách hàng và chiến lược trực tuyến	DM306DV01	200	1521	90	38	Thành Thái	048	
03/01/2025	08h00	Import-Export Management	IB402DE01	100	2104	90	20	Thành Thái	029	
03/01/2025	08h00	Quản trị Thu mua	LG203DV01	100	1736	90	27	Thành Thái	016	
03/01/2025	08h00	Quản trị Thu mua	LG203DV01	100	1736	90	28	Thành Thái	015	
03/01/2025	08h00	Phân tích định lượng	MIS214DV01	100	2146	90	22	Thành Thái	031	
03/01/2025	08h00	Phân tích định lượng	MIS214DV01	100	2146	90	24	Thành Thái	030	
03/01/2025	08h00	Quản lý và chăm sóc khách hàng	MK403DV02	100	1818	90	30	Thành Thái	021	
03/01/2025	08h00	Quản lý và chăm sóc khách hàng	MK403DV02	100	1818	90	24	Thành Thái	040	
03/01/2025	08h00	Quản lý và chăm sóc khách hàng	MK403DV02	200	1819	90	43	Thành Thái	047	
03/01/2025	08h00	Quản lý và chăm sóc khách hàng	MK403DV02	300	1820	90	29	Thành Thái	027	
03/01/2025	08h00	Quản lý và chăm sóc khách hàng	MK403DV02	300	1820	90	29	Thành Thái	022	
03/01/2025	08h00	Quản lý và chăm sóc khách hàng	MK403DV02	400	1821	90	34	Thành Thái	043	
03/01/2025	08h00	Quản lý và chăm sóc khách hàng	MK403DV02	500	1822	90	29	Thành Thái	028	
03/01/2025	08h00	Quản lý và chăm sóc khách hàng	MK403DV02	500	1822	90	30	Thành Thái	033	
03/01/2025	08h00	Quản lý và chăm sóc khách hàng	MK403DV02	600	1823	90	36	Thành Thái	049	
03/01/2025	10h15	Cấu trúc rời rạc	AI101DV01	100	1389	90	14	Thành Thái	028	
03/01/2025	10h15	Tiếng Hàn 2	HAN102DV01	100	1621	90	42	Thành Thái	004	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
03/01/2025	10h15	Human Resource Management	HRM203DE01	100	1165	90	42	Thành Thái	049	
03/01/2025	10h15	Human Resource Management	HRM203DE01	200	1166	90	19	Thành Thái	025	
03/01/2025	10h15	Human Resource Management	HRM203DE01	300	1167	90	40	Thành Thái	005	
03/01/2025	10h15	Human Resource Management	HRM203DE01	400	1168	90	35	Thành Thái	048	
03/01/2025	10h15	Human Resource Management	HRM203DE01	500	2101	90	39	Thành Thái	047	
03/01/2025	10h15	Tiếng Nhật 7 (nghe - nói, đọc-hiểu, viết)	JPS401DV01	100	1682	90	18	Thành Thái	033	
03/01/2025	10h15	Luật Hành chính và Luật Hình sự	LAW115DV01	100	1715	90	24	Thành Thái	029	
03/01/2025	10h15	Luật Hành chính và Luật Hình sự	LAW115DV01	100	1715	90	25	Thành Thái	030	
03/01/2025	10h15	Marketing Channels Management	MK305DE02	200	1237	90	22	Thành Thái	019	
03/01/2025	10h15	Tiếng Nhật 1	NHAT101DV02	100	1845	90	19	Thành Thái	021	
03/01/2025	10h15	Phân tích và Thiết kế Giải thuật	SW206DV01	100	1935	90	20	Thành Thái	040	
03/01/2025	10h15	Phân tích và Thiết kế Giải thuật	SW206DV01	100	1935	90	40	Thành Thái	043	
03/01/2025	10h15	Phân tích và Thiết kế Giải thuật	SW206DV01	200	1938	90	27	Thành Thái	031	
03/01/2025	10h15	Phân tích và Thiết kế Giải thuật	SW206DV01	300	1941	90	28	Thành Thái	020	
03/01/2025	10h15	Quản trị Dự án Đầu tư	TC309DV01	100	1984	90	27	Thành Thái	032	
03/01/2025	13h15	Introduction to Management	BA104DE01	100	1080	90	22	Thành Thái	011	
03/01/2025	13h15	Introduction to Management	BA104DE01	100	1080	90	24	Thành Thái	012	
03/01/2025	13h15	Pháp luật về Kinh doanh quốc tế	BLAW304DV01	100	1462	60	42	Thành Thái	005	
03/01/2025	13h15	Bán lẻ Điện tử	EC302DV01	100	1533	90	29	Thành Thái	004	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
03/01/2025	13h15	Luật Kinh tế	GLAW102DV01	100	1606	75	20	Thành Thái	007	
03/01/2025	13h15	Tiếng Hàn 1	HAN101DV01	100	1620	90	35	Thành Thái	043	
03/01/2025	13h15	Contemporary Issues in Hospitality Industry	HM309DE01	100	1160	90	25	Thành Thái	015	
03/01/2025	13h15	Warehouse and Inventory Management (FIATA)	LG205DE01	100	1213	90	38	Thành Thái	048	
03/01/2025	13h15	B2B Marketing Management	MK402DE01	300	1264	90	16	Thành Thái	040	
03/01/2025	13h15	Marketing nền tảng di động	MK409DV01	100	1834	90	44	Thành Thái	049	
03/01/2025	13h15	Marketing nền tảng di động	MK409DV01	200	1835	90	28	Thành Thái	028	
03/01/2025	13h15	Phân tích Báo cáo Tài chính	TC302DV01	100	1978	90	24	Thành Thái	018	
03/01/2025	13h15	Phân tích Báo cáo Tài chính	TC302DV01	100	1978	90	26	Thành Thái	017	
03/01/2025	13h15	Lịch sử và Văn hóa Việt Nam	TO202DV01	100	2025	60	22	Thành Thái	019	
03/01/2025	13h15	Lịch sử và Văn hóa Việt Nam	TO202DV01	100	2025	60	24	Thành Thái	016	
03/01/2025	13h15	Tiếng Trung 3	TQ103DV03	100	2031	90	35	Thành Thái	044	
03/01/2025	15h30	Systems Analysis & Design	AI204DE01	100	1013	90	7	Thành Thái	021	
03/01/2025	15h30	Artificial Intelligence	AI417DE01	100	1022	90	25	Thành Thái	007	
03/01/2025	15h30	Artificial Intelligence	AI417DE01	100	1022	90	41	Thành Thái	005	
03/01/2025	15h30	Luật Thương mại Điện tử	BLAW309DV01	100	1463	60	25	Thành Thái	020	
03/01/2025	15h30	Luật Thương mại Điện tử	BLAW309DV01	100	1463	60	26	Thành Thái	019	
03/01/2025	15h30	Labor Relations	HRM306DE01	100	1171	90	33	Thành Thái	049	
03/01/2025	15h30	International Trade	IB201DE02	100	1176	90	44	Thành Thái	048	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
03/01/2025	15h30	International Trade	IB201DE02	200	1177	90	24	Thành Thái	017	
03/01/2025	15h30	Accounting Information System	KT303DE01	100	1196	90	24	Thành Thái	022	
03/01/2025	15h30	Hệ thống thông tin kế toán	KT303DV01	100	2109	90	24	Thành Thái	012	
03/01/2025	15h30	Quản trị Nhà kho và Tồn kho	LG201DV01	100	1735	90	37	Thành Thái	004	
03/01/2025	15h30	Procurement Management	LG203DE01	100	1212	90	15	Thành Thái	011	
03/01/2025	15h30	Tiếng Pháp 1	PHAP101DV02	100	1898	90	27	Thành Thái	018	
03/01/2025	15h30	Tiếng Pháp 3	PHAP103DV02	100	1900	90	23	Thành Thái	040	
03/01/2025	15h30	Quản trị Dự án Phần mềm	SW403DV01	100	1971	90	16	Thành Thái	016	
03/01/2025	15h30	Tiếng Trung 4	TQ201DV03	100	2032	90	24	Thành Thái	015	
03/01/2025	15h30	Tiếng Trung 4	TQ201DV03	200	2033	90	32	Thành Thái	044	
04/01/2025	08h00	Lập trình ứng dụng trí tuệ nhân tạo	AI402DV01	100	1396	75	35	Thành Thái	047	
04/01/2025	08h00	Business Meeting and Negotiation Skills	ANH420DE01	100	1073	90	45	Thành Thái	005	
04/01/2025	08h00	Truyền thông kỹ thuật số	DM305DV01	100	1519	90	22	Thành Thái	020	
04/01/2025	08h00	Truyền thông kỹ thuật số	DM305DV01	100	1519	90	24	Thành Thái	021	
04/01/2025	08h00	Thương mại quốc tế	IB201DV02	100	1635	90	28	Thành Thái	006	
04/01/2025	08h00	Thương mại quốc tế	IB201DV02	100	1635	90	28	Thành Thái	007	
04/01/2025	08h00	Thương mại quốc tế	IB201DV02	200	1636	90	27	Thành Thái	018	
04/01/2025	08h00	Thương mại quốc tế	IB201DV02	200	1636	90	28	Thành Thái	019	
04/01/2025	08h00	Kế toán Tài chính Việt Nam 2	KT304DV04	100	1710	90	25	Thành Thái	022	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
04/01/2025	08h00	Introduction to Marketing	MK203DE01	100	1226	60	29	Thành Thái	004	
04/01/2025	08h00	Introduction to Marketing	MK203DE01	200	1227	60	43	Thành Thái	048	
04/01/2025	08h00	Software Requirement Engineering	SW318DE01	100	1312	90	24	Thành Thái	040	
04/01/2025	08h00	Software Requirement Engineering	SW318DE01	300	1313	90	31	Thành Thái	043	
04/01/2025	08h00	Risk Management	TC306DE02	100	1340	90	39	Thành Thái	049	
04/01/2025	08h00	Travel Management	TO402DE01	100	1364	90	23	Thành Thái	033	
04/01/2025	08h00	Tiếng Trung 1	TQ101DV02	100	2026	90	37	Thành Thái	044	
04/01/2025	08h00	Tiếng Trung 1	TQ101DV02	200	2027	90	28	Thành Thái	016	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	100	1420	90	29	Thành Thái	018	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	100	1420	90	31	Thành Thái	020	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	200	1421	90	24	Thành Thái	026	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	200	1421	90	26	Thành Thái	025	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	300	1422	90	21	Thành Thái	028	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	300	1422	90	21	Thành Thái	027	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	300	1422	90	21	Thành Thái	029	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	400	1423	90	23	Thành Thái	031	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	400	1423	90	23	Thành Thái	032	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	400	1423	90	25	Thành Thái	030	

NGÀY THI *Date*	**GIỜ THI** *Time*	**HỌC PHẦN THI** *Exam Course*	**MÃ HỌC PHẦN** *Course ID*	**LỚP HP** *Course Class*	**SỐ HIỆU LỚP** *Class number*	**THỜI LƯỢNG** *Duration*	**SĨ SỐ** *No of Sts*	**CƠ SỞ** *Campus*	**PHÒNG THI** *Exam Room*	**GHI CHÚ** *Note*
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	500	1424	90	24	Thành Thái	019	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	500	1424	90	25	Thành Thái	021	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	600	1425	90	23	Thành Thái	033	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	700	1426	90	24	Thành Thái	023	
04/01/2025	10h15	Kinh tế học	BA107DV01	700	1426	90	24	Thành Thái	022	
04/01/2025	10h15	Leadership	BA308DE01	100	1094	90	43	Thành Thái	004	
04/01/2025	10h15	Leadership	BA308DE01	200	1095	90	44	Thành Thái	048	
04/01/2025	10h15	Leadership	BA308DE01	300	1096	90	18	Thành Thái	012	
04/01/2025	10h15	Leadership	BA308DE01	300	1096	90	29	Thành Thái	047	
04/01/2025	10h15	Logistics	LG202DE01	100	1211	90	38	Thành Thái	044	
04/01/2025	10h15	Behavioral Finance	TC319DE01	100	1341	90	26	Thành Thái	006	
04/01/2025	13h15	English Reading and Writing 3	ANH223DE02	100	1035	90	41	Thành Thái	049	
04/01/2025	13h15	English Reading and Writing 3	ANH223DE02	200	1036	90	38	Thành Thái	044	
04/01/2025	13h15	English Reading and Writing 3	ANH223DE02	300	1037	90	41	Thành Thái	004	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	800	1427	90	25	Thành Thái	006	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	800	1427	90	26	Thành Thái	007	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	900	1428	90	44	Thành Thái	047	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	1000	1429	90	29	Thành Thái	011	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	1000	1429	90	31	Thành Thái	015	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	1100	1430	90	24	Thành Thái	016	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	1100	1430	90	26	Thành Thái	019	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	1200	1431	90	34	Thành Thái	043	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	1200	1431	90	39	Thành Thái	005	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	1300	1432	90	26	Thành Thái	021	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	1300	1432	90	26	Thành Thái	020	
04/01/2025	13h15	Kinh tế học	BA107DV01	1300	1432	90	27	Thành Thái	022	
04/01/2025	13h15	Quản trị Sự Thay đổi	BA204DV01	100	1440	90	27	Thành Thái	017	
04/01/2025	13h15	Quản trị Sự Thay đổi	BA204DV01	100	1440	90	28	Thành Thái	018	
04/01/2025	13h15	Quản trị Sự Thay đổi	BA204DV01	300	1441	90	34	Thành Thái	048	
04/01/2025	13h15	Quản trị Cung ứng	BA401DV01	100	1457	90	30	Thành Thái	003	
04/01/2025	13h15	Quản trị Cung ứng	BA401DV01	200	1458	90	22	Thành Thái	040	
04/01/2025	15h30	Kinh tế Vĩ mô	BA102DV01	100	1417	90	32	Thành Thái	043	
04/01/2025	15h30	Kinh tế Vĩ mô	BA102DV01	100	1417	90	36	Thành Thái	047	
04/01/2025	15h30	Kinh tế Vĩ mô	BA102DV01	200	1418	90	46	Thành Thái	003	
04/01/2025	15h30	Kinh tế Vĩ mô	BA102DV01	200	1418	90	22	Thành Thái	040	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1400	1433	90	22	Thành Thái	007	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1400	1433	90	22	Thành Thái	011	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1400	1433	90	24	Thành Thái	019	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1500	1434	90	21	Thành Thái	022	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1500	1434	90	21	Thành Thái	025	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1500	1434	90	22	Thành Thái	023	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1600	1435	90	22	Thành Thái	027	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1600	1435	90	24	Thành Thái	026	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1700	1436	90	21	Thành Thái	028	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1700	1436	90	22	Thành Thái	029	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1800	1437	90	35	Thành Thái	048	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1800	1437	90	35	Thành Thái	049	
04/01/2025	15h30	Kinh tế học	BA107DV01	1900	1438	90	41	Thành Thái	005	
04/01/2025	15h30	Tài chính trong Khách sạn, Nhà hàng	HM402DV01	100	1626	90	30	Thành Thái	004	
04/01/2025	15h30	Lương, Thưởng và Phúc lợi	HRM302DV01	100	1630	90	31	Thành Thái	044	
06/01/2025	08h00	Digital technology in Global Business	EC203DE01	400	1119	90	22	Thành Thái	018	
06/01/2025	08h00	Digital technology in Global Business	EC203DE01	400	1119	90	24	Thành Thái	015	
06/01/2025	08h00	Digital technology in Global Business	EC203DE01	500	1120	90	24	Thành Thái	022	
06/01/2025	08h00	Digital technology in Global Business	EC203DE01	500	1120	90	24	Thành Thái	021	
06/01/2025	08h00	Tiếng Hàn 4	HAN201DV01	100	1624	90	43	Thành Thái	049	
06/01/2025	08h00	Human Resource Development in Hospitality and Tourism	HM302DE01	100	1150	90	22	Thành Thái	017	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
06/01/2025	08h00	Human Resource Development in Hospitality and Tourism	HM302DE01	100	1150	90	24	Thành Thái	007	
06/01/2025	08h00	Human Resource Development in Hospitality and Tourism	HM302DE01	200	1151	90	19	Thành Thái	023	
06/01/2025	08h00	Human Resource Development in Hospitality and Tourism	HM302DE01	200	1151	90	21	Thành Thái	020	
06/01/2025	08h00	Laws on International Payment	ILAW306DE01	100	1186	75	10	Thành Thái	040	
06/01/2025	08h00	Quản lý và Khai thác Cảng biển	LG303DV01	100	1738	90	27	Thành Thái	016	
06/01/2025	08h00	Quản lý và Khai thác Cảng biển	LG303DV01	100	1738	90	28	Thành Thái	019	
06/01/2025	08h00	Tiếng Pháp 4	PHAP201DV02	100	1901	90	36	Thành Thái	005	
06/01/2025	08h00	International Finance	TC203DE02	100	1331	90	27	Thành Thái	012	
06/01/2025	08h00	International Finance	TC203DE02	200	1332	90	34	Thành Thái	003	
06/01/2025	08h00	Cơ sở Pháp lý Truyền thông Nghe nhìn	TT204DV01	100	2035	90	37	Thành Thái	044	
06/01/2025	08h00	Cơ sở Pháp lý Truyền thông Nghe nhìn	TT204DV01	200	2036	90	42	Thành Thái	047	
06/01/2025	10h15	Xác suất Thống kê cho Kỹ sư	GS110DV01	100	1616	90	26	Thành Thái	026	
06/01/2025	10h15	Xác suất Thống kê cho Kỹ sư	GS110DV01	100	1616	90	27	Thành Thái	025	
06/01/2025	10h15	Xác suất Thống kê cho Kỹ sư	GS110DV01	200	1617	90	21	Thành Thái	007	
06/01/2025	10h15	Xác suất Thống kê cho Kỹ sư	GS110DV01	200	1617	90	36	Thành Thái	004	
06/01/2025	10h15	Xác suất Thống kê cho Kỹ sư	GS110DV01	300	1618	90	29	Thành Thái	033	
06/01/2025	10h15	Xác suất Thống kê cho Kỹ sư	GS110DV01	300	1618	90	23	Thành Thái	040	
06/01/2025	10h15	Xác suất Thống kê cho Kỹ sư	GS110DV01	400	1619	90	33	Thành Thái	048	
06/01/2025	10h15	Xác suất Thống kê cho Kỹ sư	GS110DV01	400	1619	90	33	Thành Thái	047	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	100	1326	90	23	Thành Thái	030	
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	100	1326	90	24	Thành Thái	027	
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	200	1327	90	24	Thành Thái	028	
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	200	1327	90	25	Thành Thái	029	
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	300	1328	90	23	Thành Thái	031	
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	300	1328	90	24	Thành Thái	032	
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	400	1329	90	22	Thành Thái	022	
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	400	1329	90	24	Thành Thái	023	
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	500	1330	90	24	Thành Thái	020	
06/01/2025	10h15	Corporate Finance	TC202DE01	500	1330	90	25	Thành Thái	021	
06/01/2025	13h15	Lý thuyết Hệ điều hành	CN203DV01	100	1466	90	27	Thành Thái	016	
06/01/2025	13h15	Lý thuyết Hệ điều hành	CN203DV01	100	1466	90	44	Thành Thái	005	
06/01/2025	13h15	Lý thuyết Hệ điều hành	CN203DV01	200	1469	90	22	Thành Thái	011	
06/01/2025	13h15	Lý thuyết Hệ điều hành	CN203DV01	200	1469	90	37	Thành Thái	003	
06/01/2025	13h15	Tài chính & Kiểm soát ngân sách trong ngành Sự kiện	EM402DV01	100	1543	90	31	Thành Thái	049	
06/01/2025	13h15	Quản trị Nhân sự	HRM203DV01	200	1628	90	24	Thành Thái	027	
06/01/2025	13h15	Quản trị Nhân sự	HRM203DV01	200	1628	90	25	Thành Thái	026	
06/01/2025	13h15	Quản trị Nhân sự	HRM203DV01	300	1629	90	23	Thành Thái	021	
06/01/2025	13h15	Quản trị Marketing	MK309DV01	100	1800	90	21	Thành Thái	040	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
06/01/2025	13h15	Quản trị Marketing	MK309DV01	100	1800	90	45	Thành Thái	048	
06/01/2025	13h15	Quản trị Tài chính	TC304DV02	100	1980	90	26	Thành Thái	019	
06/01/2025	13h15	Quản trị Tài chính	TC304DV02	100	1980	90	28	Thành Thái	020	
06/01/2025	13h15	Quản trị Tài chính	TC304DV02	200	1981	90	26	Thành Thái	022	
06/01/2025	13h15	Quản trị Tài chính	TC304DV02	200	1981	90	26	Thành Thái	023	
06/01/2025	13h15	Quản trị Tài chính	TC304DV02	400	1982	90	24	Thành Thái	030	
06/01/2025	13h15	Quản trị Tài chính	TC304DV02	400	1982	90	24	Thành Thái	031	
06/01/2025	13h15	Vietnam’s Itineraries and Destinations	TO312DE01	100	1360	90	18	Thành Thái	017	
06/01/2025	15h30	Nghệ thuật Lãnh đạo	BA308DV01	100	1455	90	41	Thành Thái	005	
06/01/2025	15h30	Nghệ thuật Lãnh đạo	BA308DV01	100	1455	90	27	Thành Thái	011	
06/01/2025	15h30	Taxation	KT212DE02	100	1195	90	13	Thành Thái	019	
06/01/2025	15h30	Quản trị Bán lẻ	MK306DV01	100	1795	90	43	Thành Thái	048	
06/01/2025	15h30	Quản trị Thương hiệu	MK401DV02	100	1812	90	42	Thành Thái	049	
06/01/2025	15h30	Quản trị Thương hiệu	MK401DV02	200	1813	90	27	Thành Thái	016	
06/01/2025	15h30	Quản trị Thương hiệu	MK401DV02	200	1813	90	28	Thành Thái	017	
06/01/2025	15h30	Quản trị Thương hiệu	MK401DV02	300	1814	90	19	Thành Thái	040	
06/01/2025	15h30	Cấu trúc dữ liệu và thiết kế giải thuật	SW211DV01	100	1943	90	21	Thành Thái	022	
06/01/2025	15h30	Cấu trúc dữ liệu và thiết kế giải thuật	SW211DV01	100	1943	90	21	Thành Thái	023	
06/01/2025	15h30	Cấu trúc dữ liệu và thiết kế giải thuật	SW211DV01	200	1946	90	19	Thành Thái	025	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
06/01/2025	15h30	Cấu trúc dữ liệu và thiết kế giải thuật	SW211DV01	200	1946	90	20	Thành Thái	026	
06/01/2025	15h30	Cấu trúc dữ liệu và thiết kế giải thuật	SW211DV01	300	1949	90	24	Thành Thái	028	
06/01/2025	15h30	Cấu trúc dữ liệu và thiết kế giải thuật	SW211DV01	300	1949	90	26	Thành Thái	027	
06/01/2025	15h30	Cấu trúc dữ liệu và thiết kế giải thuật	SW211DV01	400	1952	90	22	Thành Thái	030	
06/01/2025	15h30	Cấu trúc dữ liệu và thiết kế giải thuật	SW211DV01	400	1952	90	24	Thành Thái	029	
07/01/2025	08h00	Supply Chain Management	BA401DE01	100	1097	90	19	Thành Thái	007	
07/01/2025	08h00	Supply Chain Management	BA401DE01	200	1098	90	37	Thành Thái	048	
07/01/2025	08h00	Công nghệ số trong kinh doanh toàn cầu	EC203DV01	100	1530	90	39	Thành Thái	047	
07/01/2025	08h00	Công nghệ số trong kinh doanh toàn cầu	EC203DV01	300	1531	90	45	Thành Thái	003	
07/01/2025	08h00	Hospitality Sales Coach	HM308DE01	100	1158	90	22	Thành Thái	019	
07/01/2025	08h00	Hospitality Sales Coach	HM308DE01	100	1158	90	24	Thành Thái	018	
07/01/2025	08h00	Hospitality Sales Coach	HM308DE01	200	1159	90	40	Thành Thái	044	
07/01/2025	08h00	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	IB402DV01	100	1650	90	20	Thành Thái	022	
07/01/2025	08h00	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	IB402DV01	100	1650	90	21	Thành Thái	017	
07/01/2025	08h00	Quản trị Xuất Nhập Khẩu	IB402DV01	200	1651	90	28	Thành Thái	023	
07/01/2025	08h00	Kế toán Quốc tế 2	KT408DV02	100	1712	90	13	Thành Thái	016	
07/01/2025	08h00	Quản trị Danh mục Đầu tư	TC303DV01	100	1979	90	39	Thành Thái	049	
07/01/2025	10h15	Quản trị Chất lượng	BA306DV01	200	1450	90	35	Thành Thái	003	
07/01/2025	10h15	Quản trị Chất lượng	BA306DV01	200	1450	90	23	Thành Thái	006	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
07/01/2025	10h15	Quản trị Chất lượng	BA306DV01	300	1451	90	25	Thành Thái	020	
07/01/2025	10h15	Quản trị Chất lượng	BA306DV01	300	1451	90	26	Thành Thái	019	
07/01/2025	10h15	Quản trị Chất lượng	BA306DV01	400	1452	90	34	Thành Thái	043	
07/01/2025	10h15	Quản trị Chất lượng	BA306DV01	400	1452	90	25	Thành Thái	033	
07/01/2025	10h15	Customer Service and Management (CSM)	MK403DE02	100	1265	90	38	Thành Thái	047	
07/01/2025	10h15	Customer Service and Management (CSM)	MK403DE02	200	1266	90	35	Thành Thái	049	
07/01/2025	10h15	Customer Service and Management (CSM)	MK403DE02	800	1267	90	21	Thành Thái	021	
07/01/2025	10h15	Customer Service and Management (CSM)	MK403DE02	800	1267	90	21	Thành Thái	022	
07/01/2025	10h15	Phân tích dữ liệu Marketing điện tử	MK410DV01	100	1836	90	35	Thành Thái	048	
07/01/2025	10h15	Phân tích dữ liệu Marketing điện tử	MK410DV01	200	1837	90	20	Thành Thái	040	
07/01/2025	10h15	Phân tích dữ liệu Marketing điện tử	MK410DV01	200	1837	90	39	Thành Thái	044	
07/01/2025	13h15	Contrastive Linguistics	ANH336DE01	100	1059	90	41	Thành Thái	048	
07/01/2025	13h15	Negotiation Skills	BA201DE01	100	1081	90	23	Thành Thái	015	
07/01/2025	13h15	Negotiation Skills	BA201DE01	100	1081	90	24	Thành Thái	021	
07/01/2025	13h15	Negotiation Skills	BA201DE01	200	1082	90	24	Thành Thái	011	
07/01/2025	13h15	Negotiation Skills	BA201DE01	200	1082	90	24	Thành Thái	018	
07/01/2025	13h15	Mạng máy tính cơ sở	CN103DV01	100	1464	75	40	Thành Thái	047	
07/01/2025	13h15	Nghiệp vụ Ngoại thương	IB305DV01	100	1644	90	30	Thành Thái	016	
07/01/2025	13h15	Phân tích Thiết kế Hướng đối tượng	IT206DV01	100	1662	75	37	Thành Thái	049	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
07/01/2025	13h15	Phân tích Thiết kế Hướng đối tượng	IT206DV01	100	1662	75	35	Thành Thái	043	
07/01/2025	13h15	Luật Hình sự và Luật Tố tụng Hình sự	LAW109DV01	100	1714	90	45	Thành Thái	003	
07/01/2025	13h15	Quản trị kênh Marketing	MK305DV02	200	1794	90	33	Thành Thái	044	
07/01/2025	15h30	Kinh tế nguồn Nhân lực	HRM308DV01	100	1631	90	35	Thành Thái	048	
07/01/2025	15h30	International Private	ILAW302DE01	100	1185	90	40	Thành Thái	049	
07/01/2025	15h30	Hệ thống Thông tin Logistics	LG304DV01	100	1739	90	33	Thành Thái	044	
07/01/2025	15h30	Chiến lược Định giá	MK316DV01	200	1803	90	26	Thành Thái	017	
07/01/2025	15h30	Chiến lược Định giá	MK316DV01	200	1803	90	27	Thành Thái	016	
07/01/2025	15h30	Chiến lược Định giá	MK316DV01	300	1804	90	29	Thành Thái	018	
07/01/2025	15h30	Chiến lược Định giá	MK316DV01	300	1804	90	31	Thành Thái	019	
07/01/2025	15h30	Chiến lược Định giá	MK316DV01	400	1805	90	17	Thành Thái	020	
07/01/2025	15h30	Chiến lược Định giá	MK316DV01	400	1805	90	19	Thành Thái	021	
07/01/2025	15h30	Tài chính Quốc tế	TC203DV02	100	1975	90	22	Thành Thái	040	
08/01/2025	08h00	Human Resource Management in Events	EM201DE01	100	1124	90	36	Thành Thái	047	
08/01/2025	08h00	Luật Đầu tư	ILAW401DV01	100	1654	90	22	Thành Thái	007	
08/01/2025	08h00	Kiểm thử Phần mềm	IT207DV01	100	1665	90	40	Thành Thái	049	
08/01/2025	08h00	Kiểm thử Phần mềm	IT207DV01	100	1665	90	42	Thành Thái	048	
08/01/2025	08h00	Auditing and assurance service 1	KT309DE02	100	1200	90	29	Thành Thái	003	
08/01/2025	08h00	Tài chính Doanh nghiệp	TC202DV01	100	1972	90	36	Thành Thái	004	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
08/01/2025	08h00	Tài chính Doanh nghiệp	TC202DV01	100	1972	90	24	Thành Thái	006	
08/01/2025	08h00	Tài chính Doanh nghiệp	TC202DV01	300	1973	90	38	Thành Thái	043	
08/01/2025	08h00	Tài chính Doanh nghiệp	TC202DV01	300	1973	90	20	Thành Thái	040	
08/01/2025	08h00	Tài chính Doanh nghiệp	TC202DV01	400	1974	90	26	Thành Thái	033	
08/01/2025	08h00	Tài chính Doanh nghiệp	TC202DV01	400	1974	90	26	Thành Thái	030	
08/01/2025	10h15	E-Customer Relationship Management and Online Strategy	DM306DE01	200	1110	90	22	Thành Thái	025	
08/01/2025	10h15	E-Customer Relationship Management and Online Strategy	DM306DE01	200	1110	90	23	Thành Thái	027	
08/01/2025	10h15	Thống kê ứng dụng	GS109DV02	100	1613	90	37	Thành Thái	047	
08/01/2025	10h15	Thống kê ứng dụng	GS109DV02	100	1613	90	39	Thành Thái	048	
08/01/2025	10h15	Thống kê ứng dụng	GS109DV02	200	1614	90	21	Thành Thái	040	
08/01/2025	10h15	Thống kê ứng dụng	GS109DV02	200	1614	90	28	Thành Thái	031	
08/01/2025	10h15	Thống kê ứng dụng	GS109DV02	200	1614	90	28	Thành Thái	033	
08/01/2025	10h15	Thống kê ứng dụng	GS109DV02	300	1615	90	45	Thành Thái	003	
08/01/2025	10h15	Thống kê ứng dụng	GS109DV02	300	1615	90	28	Thành Thái	007	
08/01/2025	10h15	Strategic Human Resource Management	HRM404DE01	100	1174	90	17	Thành Thái	019	
08/01/2025	10h15	Thanh toán Quốc tế	IB306DV01	100	1645	90	37	Thành Thái	049	
08/01/2025	13h15	Business Operations Management	BA304DE01	100	1092	90	40	Thành Thái	049	
08/01/2025	13h15	Business Operations Management	BA304DE01	200	1093	90	25	Thành Thái	033	
08/01/2025	13h15	Performance Management	HRM305DE01	100	1170	90	33	Thành Thái	047	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
08/01/2025	13h15	Management Accounting and Decisions 1	KT310DE01	100	1201	90	37	Thành Thái	003	
08/01/2025	13h15	Aviation Logistics (FIATA)	LG321DE01	100	1222	90	39	Thành Thái	044	
08/01/2025	13h15	Aviation Logistics (FIATA)	LG321DE01	200	3011	90	21	Thành Thái	040	
08/01/2025	13h15	Quản trị bán hàng B2B	MK412DV01	100	1839	90	20	Thành Thái	011	
08/01/2025	13h15	Quản trị bán hàng B2B	MK412DV01	100	1839	90	21	Thành Thái	016	
08/01/2025	13h15	Quản trị bán hàng B2B	MK412DV01	300	1840	90	20	Thành Thái	025	
08/01/2025	13h15	Quản trị bán hàng B2B	MK412DV01	300	1840	90	20	Thành Thái	027	
08/01/2025	13h15	Quản trị bán hàng B2B	MK412DV01	300	1840	90	21	Thành Thái	017	
08/01/2025	13h15	Portfolio Management	TC303DE01	100	1336	90	35	Thành Thái	048	
08/01/2025	15h30	English Syntax and Morphology	ANH303DE03	100	1038	90	42	Thành Thái	047	
08/01/2025	15h30	English Syntax and Morphology	ANH303DE03	200	1039	90	44	Thành Thái	003	
08/01/2025	15h30	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	BA307DV01	200	1453	90	25	Thành Thái	027	
08/01/2025	15h30	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	BA307DV01	200	1453	90	36	Thành Thái	044	
08/01/2025	15h30	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	BA307DV01	300	1454	90	26	Thành Thái	025	
08/01/2025	15h30	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	BA307DV01	300	1454	90	26	Thành Thái	026	
08/01/2025	15h30	Managerial Skills and Leadership in Hospitality	HM401DE01	100	1161	90	44	Thành Thái	048	
08/01/2025	15h30	Managerial Skills and Leadership in Hospitality	HM401DE01	200	1162	90	32	Thành Thái	049	
08/01/2025	15h30	Quản trị Marketing B2B	MK402DV01	200	1816	90	24	Thành Thái	021	
08/01/2025	15h30	Quản trị Marketing B2B	MK402DV01	200	1816	90	26	Thành Thái	022	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
08/01/2025	15h30	Quản trị Marketing B2B	MK402DV01	300	1817	90	24	Thành Thái	019	
08/01/2025	15h30	Quản trị Marketing B2B	MK402DV01	300	1817	90	25	Thành Thái	020	
09/01/2025	08h00	Cơ sở Dữ liệu	IT201DV01	100	1656	90	28	Thành Thái	007	
09/01/2025	08h00	Cơ sở Dữ liệu	IT201DV01	100	1656	90	29	Thành Thái	006	
09/01/2025	08h00	Luật Sở hữu Trí tuệ	LAW206DV01	100	1717	90	29	Thành Thái	004	
09/01/2025	08h00	Hàng hóa và bảo hiểm trong vận tải quốc tế	LG309DV01	100	1748	90	45	Thành Thái	005	
09/01/2025	08h00	Hành vi khách hàng	MK202DV02	100	1766	60	40	Thành Thái	044	
09/01/2025	08h00	Hành vi khách hàng	MK202DV02	100	1766	60	28	Thành Thái	027	
09/01/2025	08h00	Hành vi khách hàng	MK202DV02	200	1767	60	38	Thành Thái	043	
09/01/2025	08h00	Hành vi khách hàng	MK202DV02	200	1767	60	21	Thành Thái	040	
09/01/2025	08h00	Marketing Strategy	MK317DE01	200	1256	90	34	Thành Thái	003	
09/01/2025	10h15	Change Management	BA204DE01	100	1083	90	42	Thành Thái	048	
09/01/2025	10h15	Change Management	BA204DE01	200	1084	90	42	Thành Thái	047	
09/01/2025	10h15	Change Management	BA204DE01	300	1085	90	22	Thành Thái	007	
09/01/2025	10h15	Change Management	BA204DE01	300	1085	90	24	Thành Thái	006	
09/01/2025	10h15	Law on Fintech	BLAW402DE01	100	1100	60	44	Thành Thái	005	
09/01/2025	10h15	Thị trường đầu tư quốc tế	IB308DV01	100	1646	90	24	Thành Thái	019	
09/01/2025	10h15	Vận tải Quốc tế	LG305DV01	100	1740	90	38	Thành Thái	043	
09/01/2025	10h15	Vận tải Quốc tế	LG305DV01	100	1740	90	20	Thành Thái	040	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
09/01/2025	10h15	Service Marketing	MK404DE01	100	1268	90	42	Thành Thái	049	
09/01/2025	13h15	Kỹ thuật Thương lượng	BA201DV01	100	1439	90	46	Thành Thái	047	
09/01/2025	13h15	Kỹ thuật Thương lượng	BA201DV01	100	1439	90	22	Thành Thái	040	
09/01/2025	13h15	E-Business	EC306DE01	100	1122	90	31	Thành Thái	043	
09/01/2025	13h15	Văn bản pháp luật và quy trình xin giấy phép trong ngành sự kiện	EM203DV01	100	1539	60	35	Thành Thái	005	
09/01/2025	13h15	Training and Development	HRM311DE01	100	1173	90	34	Thành Thái	048	
09/01/2025	13h15	Financial accounting 1 (Intermediate accounting 1)	KT210DE02	100	1194	90	16	Thành Thái	015	
09/01/2025	13h15	Tiếng Pháp 2	PHAP102DV02	100	1899	90	36	Thành Thái	004	
09/01/2025	13h15	Software and System Security	SW319DE01	100	1314	90	28	Thành Thái	007	
09/01/2025	13h15	Options, Futures and other Derivatives	TC301DE02	100	1334	90	29	Thành Thái	016	
09/01/2025	13h15	Options, Futures and other Derivatives	TC301DE02	100	1334	90	30	Thành Thái	017	
09/01/2025	13h15	Tài chính Tập đoàn Đa Quốc gia	TC419DV01	200	1995	90	41	Thành Thái	049	
09/01/2025	15h30	Quản trị vận hành doanh nghiệp	BA304DV01	200	1449	90	26	Thành Thái	015	
09/01/2025	15h30	Quản trị vận hành doanh nghiệp	BA304DV01	200	1449	90	28	Thành Thái	016	
09/01/2025	15h30	International Payment	IB306DE01	100	1180	90	42	Thành Thái	048	
09/01/2025	15h30	International Payment	IB306DE01	200	1181	90	38	Thành Thái	047	
09/01/2025	15h30	Brand Management	MK401DE02	100	1260	90	28	Thành Thái	007	
09/01/2025	15h30	Brand Management	MK401DE02	200	1261	90	36	Thành Thái	043	
09/01/2025	15h30	Brand Management	MK401DE02	300	1262	90	33	Thành Thái	049	

NGÀY THI *Date*	GIỜ THI *Time*	HỌC PHẦN THI *Exam Course*	MÃ HỌC PHẦN *Course ID*	LỚP HP *Course Class*	SỐ HIỆU LỚP *Class number*	THỜI LƯỢNG *Duration*	SĨ SỐ *No of Sts*	CƠ SỞ *Campus*	PHÒNG THI *Exam Room*	GHI CHÚ *Note*
09/01/2025	15h30	Brand Management	MK401DE02	500	1263	90	33	Thành Thái	004	
09/01/2025	15h30	Tạo lập Giá trị Doanh nghiệp	TC430DV01	100	1996	90	22	Thành Thái	018	
09/01/2025	15h30	Tạo lập Giá trị Doanh nghiệp	TC430DV01	100	1996	90	22	Thành Thái	017	
10/01/2025	08h00	Đạo đức Kinh doanh	BA103DV01	100	1419	90	38	Thành Thái	043	
10/01/2025	08h00	Đạo đức Kinh doanh	BA103DV01	100	1419	90	20	Thành Thái	040	
10/01/2025	08h00	Pricing Strategy	MK316DE01	300	1252	90	27	Thành Thái	006	
10/01/2025	08h00	Pricing Strategy	MK316DE01	500	1253	90	40	Thành Thái	048	
10/01/2025	08h00	Pricing Strategy	MK316DE01	600	1254	90	40	Thành Thái	049	
10/01/2025	08h00	Phương pháp Định lượng trong Tài chính	TC401DV02	100	1988	90	40	Thành Thái	047	
10/01/2025	10h15	Kế toán Ngân hàng	KT402DV01	100	1711	90	43	Thành Thái	047	
10/01/2025	10h15	International Transport	LG305DE01	100	1217	90	21	Thành Thái	040	
10/01/2025	10h15	Financial Management	TC304DE02	100	1337	90	37	Thành Thái	049	
10/01/2025	10h15	Tiếng Trung 2	TQ102DV03	100	2028	90	26	Thành Thái	006	
10/01/2025	10h15	Tiếng Trung 2	TQ102DV03	200	2029	90	26	Thành Thái	027	
10/01/2025	10h15	Tiếng Trung 2	TQ102DV03	300	2030	90	44	Thành Thái	048	
10/01/2025	13h15	Organizational Behaviour	BA206DE01	100	1086	90	22	Thành Thái	006	
10/01/2025	13h15	Organizational Behaviour	BA206DE01	100	1086	90	24	Thành Thái	007	
10/01/2025	13h15	Organizational Behaviour	BA206DE01	200	1087	90	43	Thành Thái	048	
10/01/2025	13h15	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	LG301DV01	100	1737	90	26	Thành Thái	027	

NGÀY THI *Date*	**GIỜ THI** *Time*	**HỌC PHẦN THI** *Exam Course*	**MÃ HỌC PHẦN** *Course ID*	**LỚP HP** *Course Class*	**SỐ HIỆU LỚP** *Class number*	**THỜI LƯỢNG** *Duration*	**SĨ SỐ** *No of Sts*	**CƠ SỞ** *Campus*	**PHÒNG THI** *Exam Room*	**GHI CHÚ** *Note*
10/01/2025	13h15	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	LG301DV01	100	1737	90	39	Thành Thái	044	
10/01/2025	13h15	Financial Statement Analysis	TC302DE01	100	1335	90	26	Thành Thái	028	
10/01/2025	13h15	Financial Statement Analysis	TC302DE01	100	1335	90	21	Thành Thái	040	
10/01/2025	15h30	Customer Behavior	MK202DE02	100	1224	60	33	Thành Thái	048	
10/01/2025	15h30	Customer Behavior	MK202DE02	200	1225	60	33	Thành Thái	044	
10/01/2025	15h30	Chiến lược Marketing	MK317DV01	100	1806	90	29	Thành Thái	011	
10/01/2025	15h30	Chiến lược Marketing	MK317DV01	100	1806	90	29	Thành Thái	015	
10/01/2025	15h30	Chiến lược Marketing	MK317DV01	200	1807	90	29	Thành Thái	006	
10/01/2025	15h30	Chiến lược Marketing	MK317DV01	200	1807	90	31	Thành Thái	007	

TP. HCM, ngày tháng 12 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Lập